

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Duy và ông Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1982 tại: tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nông Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/10/2024 bị Công an xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền là 1.500.000đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Lục Văn Đ**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E (xã C cũ), tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh **Nông Văn P**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E (xã C cũ), tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh **Lục Văn C**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E (xã C cũ), tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E (xã C cũ), tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh **Vi Văn K**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà **Nông Thị M**, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E (xã C cũ), tỉnh Đắk Lắk.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/4/2025 tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), Lục Văn Đ rủ Nông Văn T, Nông Văn P, Lục Văn C, Dương Văn H và Vi Văn K đến căn nhà bỏ trống của bà Nông Thị M để cùng nhau đánh bạc tổ liêng (3 cây) được thua bằng tiền thì được tất cả cùng đồng ý. Sau đó T, P, K, C, H, Đ ngồi chơi trên một chiếc chiếu do Đ chuẩn bị từ trước, trải giữa gian nhà.

Hình thức đánh bạc tổ liêng (3 cây) các đối tượng quy ước như sau: Sử dụng hai bộ bài tây 52 lá, loại bài T3 lơ khơ (một bộ dùng để chơi, bộ còn lại để hoán đổi nhằm tránh gian lận); loại bỏ các lá bài J, Q, K, chỉ sử dụng các lá từ A đến 9. Chọn một người làm “cái”, mỗi người chơi đặt tiền cược trước mặt từ 10.000đ đến 50.000đ. Người làm “cái” xáo bài, chia cho mỗi người ba lá bài, sau đó tất cả lật bài, cộng tổng điểm các lá bài trên tay. Người nào có điểm nhiều hơn người làm “cái” thì được trả số tiền bằng số tiền đã cược; nếu có điểm ít hơn thì bị người làm “cái” thu số tiền đã cược.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/4/2025, khi 06 người đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Công an xã C phát hiện, bắt quả tang. Tại hiện trường phát hiện có 02 bộ bài tây 52 lá, loại bài Tú Lơ Khơ, 01 chiếc chiếu và tổng số tiền trên chiếu dùng để đánh bài là 3.370.000 đồng.

Hành vi đánh bạc của từng người như sau:

Lục Văn Đ là người khởi xướng và mang theo số tiền 80.000đ, đến thời điểm bị phát hiện Đ thua hết số tiền 80.000đ; Nông Văn T mang theo số tiền là: 1.000.000đ, đến thời điểm bị phát hiện, T vẫn còn số tiền 1.000.000đ; Nông Văn P mang theo số tiền 140.000đ, đến thời điểm bị phát hiện, P còn số tiền 120.000đ, kết quả Phin thua 20.000đ; Vi Văn K mang theo số tiền 1.910.000đ đến thời điểm bị phát hiện, K còn số tiền là: 2.050.000đ, kết quả, K thắng được số tiền 140.000.000đ; Lục Văn C mang theo số tiền 90.000đ, đến thời điểm bị phát hiện, C còn số tiền 50.000đ, kết quả C thua số tiền 40.000đ; Dương Văn H mang theo số tiền 150.000đ đến thời điểm bị phát hiện, H còn số tiền 150.000 đồng, kết quả không thắng không thua.

Vật chứng thu giữ: Trong quá trình điều tra Công an xã E đã tạm giữ 02 bộ bài tây 52 lá, loại bài Tú Lơ Khơ, 01 chiếc chiếu và số tiền 3.370.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, loại bài Tú Lơ Khơ, 01 chiếc chiếu. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.370.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung vụ án và bản cáo trạng số 13/CT – VKS ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/4/2025 tại thôn A, xã C (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), Công an xã C (nay là xã E) phát hiện bắt quả tang Lục Văn Đ, Nông Văn T, Nông Văn P, Lục Văn C, Dương Văn H và Vi Văn K đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài tổ liêng (3 cây) với tổng số tiền thu giữ các đối tượng dùng để đánh bạc là 3.370.000 đồng.

Đối với Nông Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng vào ngày 16/10/2024 T đã bị Công an xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000đ. Đến ngày 08/4/2025 tiếp tục có hành vi đánh bạc, nên hành vi của Nông Văn T đã phạm vào tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 về tội danh, khung hình phạt truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nông Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để hiểu được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, ham mê ăn thua, nên vào ngày 08/4/2025, bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng (3 cây) được thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng do nhà nước quản lý, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức có phần hạn chế, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, loại bài Tú Lơ Khơ và 01 chiếc chiếu. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.370.000đ

[6] Đối với Lục Văn Đ, Nông Văn P, Lục Văn C, Dương Văn H, và Vi Văn K đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an xã E đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Đối với căn nhà bỏ trống mà các đối tượng dùng để đánh bạc vào ngày 08/04/2025 là nhà của bà Nông Thị M, bà M không biết việc các đối tượng dùng làm nơi đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

[2] **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Nông Văn T** 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nông Văn T về cho UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Tuyên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.370.000 đồng mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá, loại bài Tú Lơ Khơ và 01 chiếc chiếu màu xanh lá.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 ngày 22 tháng 9 năm 2025 và số tiền Công an tỉnh Đ đã chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 theo ủy nhiệm chi ngày 24 tháng 9 năm 2025)

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2, Đắk Lắk
- Công an tỉnh Đắk Lắk
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Phòng THADS khu vực 2, Đắk Lắk
- Thi hành án HS
- Các đương sự

Phạm Trung Kiên